

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Khắc Sáng, ông Dương Văn Nhạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T; Sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Hợp Đức, xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Bị đơn: Phan Khắc T1; Sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Mai Hoa, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Phan Khắc T1 vì vợ chồng hay lục đục, cãi cọ, mâu thuẫn; từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống, không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Phương T2, sinh ngày 02/5/2006 và Phan Khắc T3, sinh ngày 06/10/2007 hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, có tài sản chung nhưng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Khắc T1, hiện đăng ký thường trú tại xóm Mai Hoa, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và trình bày bằng miệng là không đồng ý ly hôn, muốn về đoàn tụ để nuôi hai con chung, cùng vợ chồng chăm sóc hai con được tốt hơn. Ngoài ra, tại buổi hòa giải do UBND xã Xuân Lộc tổ chức, anh T1 cũng trình bày “vợ muốn ly hôn thì tùy còn tôi không muốn ly hôn cũng không ký đơn”. Tuy không muốn ly hôn nhưng anh không có một động thái gì để cứu vãn hôn nhân, không có văn bản trả lời đối với yêu cầu của người khởi kiện và không đến Tòa án làm việc theo quy định.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập thông tin từ bố của bị đơn (ông Phan Khắc M). Ông M cho biết: “Vợ chồng T1 mâu thuẫn, lục đục từ lâu, nguyên nhân là từ chén rượu, T1 hay vui bạn bè, giao lưu nhiều nên vợ chồng về cãi cọ, xích mích. Vào năm 2014 thì T đưa các con về Vũ Quang sinh sống trên đó cho đến nay. Gia đình có kêu Thạch về trao đổi thì T1 nói không đồng ý ly hôn”.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc cung cấp thông tin như sau: “Anh T1 và chị T mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ly thân từ năm 2014; UBND xã đã tổ chức hòa giải nhưng không thành, chị T vẫn yêu cầu ly hôn còn anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động thiết thực để hàn gắn tình cảm gia đình”.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không có lý do đồng thời nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không hợp tác, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị T và anh Phan Khắc T1 được ly hôn; Giao cho chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Phan Thị Phương T2 và Phan Khắc T3, anh Phan Khắc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Phan Khắc T1 có hộ khẩu thường trú tại xóm Mai Hoa, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án và trình bày bằng miệng là không đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản trả lời đối với yêu cầu

của người khởi kiện, không đến Tòa án làm việc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tòa án đã tiến hành niêm yết 04 giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa tại trụ sở UBND xã Xuân Lộc, nhà văn hóa xóm Mai Hoa, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh mỗi văn bản 15 ngày kể từ ngày niêm yết. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/5/2019, bị đơn Phan Khắc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 24/5/2019. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1:

Chị Lê Thị T và anh Phan Khắc T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T1 là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử nhận định cuộc sống chung của chị T và anh T1 đã chấm dứt từ năm 2014, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Hôn nhân của chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T1 trình bày với gia đình, chính quyền địa phương và khi nhận thông báo thụ lý vụ án là không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không tham gia làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án cho thấy anh T1 cũng bỏ mặc hôn nhân của mình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị T ly hôn anh Phan Khắc T1.

[3] Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Tòa án không làm việc được với bị đơn nên không nắm được nguyện vọng của anh T1 về việc nuôi con chung. Tuy nhiên từ năm 2014 cho đến nay, các cháu Phan Khắc Thái và Phan Thị Phương Thùy đều do chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Các cháu sinh sống ổn định tại thôn Hợp Đức, xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, được học tập đầy đủ, phát triển bình thường, đều có nguyện vọng được sống với mẹ; Chị T làm nghề buôn bán, thu nhập ổn định, tuân thủ mọi quy chế tại địa phương, tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không để xảy ra vi phạm nào (có xác nhận của nhà trường và chính quyền địa phương). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao các con chung cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu nên anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi các cháu Phan Khắc Thái và Phan Thị Phương Thùy. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị T ly hôn anh Phan Khắc T1.

2. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao các cháu Phan Khắc T2, sinh ngày 06/10/2007 và Phan Thị Phương T3, sinh ngày 02/5/2006 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với chị T. Chị T và các thành viên gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thái và cháu Thùy.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004403 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Khắc T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Hương Minh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

